

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VƯỜN QUỐC GIA TRÀM CHIM TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Trọng Nhân¹ và Lê Thông²

ABSTRACT

Although recently developing at the end of twenty century, ecotourism has been received much attention to society due to it advance benefits comparing to other modes of tourism. These benefits of ecotourism include the responsibilities to human beings, also natural and environmental. Tram Chim national park is located in Tam Nong district, Dong Thap province. It is one of the national park in Vietnam that has highly potential to enhance ecotourism. It is because of the Tram Chim national park reflects the “minority” of ancient Dong Thap Muoi ecosystem. From 1999, ecotourism is developed in this national park. Thanks to the literature review, field trips and questionnaire conducting, this article will analyze the potential, reality, strengthens, weaknesses, opportunities and threats for ecotourism development in Tram Chim national park. The author also provide recommendations and solutions to booting ecotourism of the area in the future.

Keywords: reservation, local people, ecotourism, biodiversity, ecosystem

Title: Doing research to develop ecotourism in Tram Chim national park of Dong Thap province

TÓM TẮT

Mặc dù du lịch sinh thái mới thật sự phát triển từ những năm cuối của thế kỉ XX nhưng đã và đang nhận được sự quan tâm đáng kể của toàn xã hội vì tính ưu việt của nó so với các loại hình du lịch khác về trách nhiệm đối với con người, thiên nhiên và môi trường. Vườn quốc gia Tràm Chim ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp là một trong số các Vườn quốc gia ở Việt Nam có nhiều tiềm năng để phát triển loại hình du lịch sinh thái vì nó được xem như là “một phần thu nhỏ” của hệ sinh thái đất ngập nước vùng Đồng Tháp Mười cổ xưa. Du lịch sinh thái được khai thác ở Vườn quốc gia Tràm Chim từ năm 1999. Trên cơ sở nghiên cứu, bài viết khái quát các tiềm năng, hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong phát triển du lịch sinh thái; trên cơ sở đó đề xuất một số định hướng và giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Tràm Chim trong thời gian tới.

Từ khóa: bảo tồn, cộng đồng địa phương, du lịch sinh thái, đa dạng sinh học, hệ sinh thái

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch phát triển mang lại rất nhiều lợi ích cho các quốc gia. Tuy nhiên, việc phát triển du lịch chỉ chú trọng đến lợi ích kinh tế trước mắt mà thiếu đi sự quản lí và bảo tồn tài nguyên tất yếu sẽ dẫn đến những hậu quả khó lường về văn hóa, xã hội và môi trường mà trong một số trường hợp lợi nhuận từ du lịch có thể cũng không đủ để giải quyết những hậu quả mà du lịch đã để lại. Do đó, nhằm khắc phục vấn

¹ Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

² Khoa Địa lý, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

đề “lợi bất cập hại” này, một trong những cách thức khá hữu hiệu là đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái ở những địa bàn thích hợp.

Có người cho rằng: “Du lịch sinh thái xuất phát từ các trăn trở về môi trường, kinh tế và xã hội, là một trong những cách thức để trả nợ cho môi trường tự nhiên và làm tăng giá trị của các khu bảo tồn thiên nhiên còn lại”. Xuất phát từ nhận thức về lợi ích của du lịch sinh thái đối với bảo tồn môi trường tự nhiên, bảo tồn giá trị văn hóa các dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội,... Liên Hiệp quốc đã chọn năm 2002 làm năm quốc tế về du lịch sinh thái (Bá *et al.*, 2006).

Việt Nam là quốc gia có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái, đặc biệt ở các Vườn quốc gia. Tràm Chim là một trong số những Vườn quốc gia có nhiều tiềm năng để phát triển loại hình du lịch này vì Tràm Chim còn lưu giữ lại được gần như nguyên vẹn hệ sinh thái đất ngập nước của vùng lỵ kín Đồng Tháp Mười. Ngoài ra Tràm Chim còn có Sếu đầu đỏ và nhiều loài chim quý hiếm khác rất có giá trị cho hoạt động du lịch tham quan, nghiên cứu.

Vườn quốc gia Tràm Chim được thành lập ngày 29 tháng 12 năm 1998. Đây là Vườn quốc gia đầu tiên ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trong những năm qua, Vườn quốc gia đã được quy hoạch để phát triển du lịch sinh thái. Tuy nhiên, sự phát triển du lịch ở Vườn vẫn còn nhiều vấn đề bất cập như: sản phẩm du lịch trùng lặp giữa các tuyến, đội ngũ nhân viên phục vụ du lịch còn hạn chế về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch còn thiếu, Do đó, việc đánh giá đúng tiềm năng, hiện trạng phát triển du lịch và trên cơ sở đó có những đề xuất về mặt định hướng và giải pháp nhằm góp phần thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia trong thời gian tới là vấn đề có ý nghĩa thiết thực.

2 MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

2.1 Mục tiêu chung

Thực hiện đề tài “*Nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái Vườn quốc gia Tràm Chim tỉnh Đồng Tháp*” nhằm hiểu rõ tiềm năng và thực trạng phát triển loại hình du lịch này, từ đó đề xuất các định hướng và giải pháp để nâng cao khả năng hoạt động và góp phần bảo tồn tài nguyên môi trường du lịch, đồng thời đem lại lợi ích cho người dân địa phương.

2.2 Mục tiêu cụ thể

Để thực hiện được mục tiêu chung, các mục tiêu cụ thể của đề tài bao gồm:

- Kiểm kê, đánh giá các điều kiện phát triển du lịch sinh thái.
- Phân tích hiện trạng hoạt động du lịch sinh thái ở địa bàn.

Vận dụng cơ sở lý thuyết và thực tiễn về du lịch sinh thái trên thế giới cũng như ở Việt Nam để đưa ra những định hướng và giải pháp phù hợp với mục tiêu du lịch sinh thái và điều kiện phát triển thực tế ở địa bàn.

3 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1 Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu

Trên cơ sở các tài liệu thu thập được tác giả tiến hành lựa chọn và xử lý (phân tích, tổng hợp, so sánh) nhằm chắt lọc ra những thông tin cần thiết cho nội dung đề tài.

3.2 Phương pháp thực địa

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã tiến hành nhiều lần thực địa để thu thập bản đồ, tài liệu, chụp ảnh, phỏng vấn, tham quan và đồng thời cũng đến các điểm du lịch nổi tiếng khác ở tỉnh Đồng Tháp (Di tích Gò Tháp, Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng, Khu du lịch Xẻo Quýt, Lăng mộ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, ...).

3.3 Phương pháp điều tra xã hội học

Đối tượng mà tác giả đã tiến hành điều tra bằng bản hỏi bao gồm:

- 120 hộ dân địa phương ở 5 xã và 1 thị trấn vùng đệm. Thời gian tiến hành điều tra từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2010. Phương pháp chọn mẫu phi xác suất, các đối tượng được hỏi là chủ hộ, các nông hộ được lựa chọn một cách ngẫu nhiên, không ưu tiên hộ nào cả.
- 90 khách du lịch nội địa khi đến tham quan Vườn quốc gia. Thời gian điều tra từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2010. Việc chọn mẫu phi xác suất và được thực hiện theo phương pháp ngẫu nhiên phân tầng, tức là các phân tử trong nhóm được lựa chọn là như nhau, không ưu tiên phân tử nào cả.
- Ngoài ra, các tác còn điều tra thông qua phỏng vấn trực tiếp người dân, du khách và chuyên gia du lịch (đơn vị kinh doanh du lịch ở địa bàn).

3.4 Phương pháp bản đồ

Các bản đồ được sử dụng trong quá trình nghiên cứu của đề tài bao gồm: bản đồ Hành chính tỉnh Đồng Tháp, bản đồ Quy hoạch phân khu chức năng cùng với bản đồ Thảm thực vật và hiện trạng sử dụng đất Vườn quốc gia Tràm Chim năm 1998 và 2005.

4 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1 Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Tràm Chim

Tràm Chim được hiểu là xen lẫn giữa những mảng rừng tràm là những sân chim. Vườn quốc gia Tràm Chim với diện tích 7.313 ha nằm trên địa phận của 05 xã (Phú Đức, Phú Hiệp, Phú Thành B, Phú Thọ, Tân Công Sính) và thị trấn Tràm Chim của huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Cách quốc lộ 1A khoảng 76 km, cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 200 km và cách thành phố Cần Thơ khoảng 130 km theo đường ô tô. Nguồn khách từ thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ có thể thực hiện chuyến tham quan Tràm Chim khá thuận lợi, kể cả du lịch cuối tuần. Tràm Chim còn nằm khá gần các điểm du lịch nổi tiếng khác ở tỉnh Đồng Tháp như: Khu căn cứ Xẻo Quýt, Lăng mộ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng,... Các điểm du lịch này có lợi thế là nằm gần trục quốc lộ 30 nên có thể kết nối với nhau tạo thành một tour du lịch sinh thái văn hóa độc đáo, hấp dẫn.

Hệ sinh thái đặc trưng ở Vườn quốc gia Tràm Chim là hệ sinh thái đất ngập nước nội địa với đặc trưng bởi kiểu rừng kín lá rộng thường xanh ngập nước theo mùa trên đất chua phèn. Tràm Chim được coi là một mẫu chuẩn sinh thái của vùng đất ngập nước Đồng Tháp Mười với 6 quần xã thực vật tiêu biểu: quần xã Tràm (3.018,9 ha), quần xã cỏ Ống (1.965,9 ha), quần xã Năn (898,8 ha), quần xã Lúa ma (678,4 ha), quần xã Mòm mòm (305,1 ha) và quần xã Sen (63,8 ha) (Bá *et al.*, 2006). Theo số liệu điều tra, ở Vườn quốc gia Tràm Chim có khoảng 130 loài thực vật, trong đó có 14 loài thân gỗ, 2 loài cây bụi, 5 loài dây leo và 109 loài thân thảo (Lương *et al.*, 2006).

Vườn quốc gia Tràm Chim có 198 loài chim thuộc 49 họ, chiếm khoảng 1/4 số loài chim ở Việt Nam, trong đó có 16 loài đang bị đe dọa ở quy mô toàn cầu bao gồm: Ngan cánh trắng, Ô tác, Sếu đầu đỏ, Choi chôi lưng đen, Te vàng, Đại bàng đen, Diêng diêng, Cò trắng Trung Quốc, Diệc Sumatra, Cò quắm đầu đen, Cò thìa, Bò nông chân xám, Cò lao Ấn Độ, Cò nhạn, Già đẫy Java, Già đẫy lớn (Lương *et al.*, 2006). Đây cũng là các loài chim quý hiếm ở Vườn quốc gia. Hệ thống rẽ tràm dày đặc là nơi cư ngụ và đẻ trứng của nhiều loài động vật như: sò, vọp, cua, rùa, ba ba, ếch, nhái, Bên cạnh đó, sự đa dạng của thảm thực vật đã tạo nơi ở cho nhiều loài bò sát (trăn, rắn, rùa, lươn, ...). Ngoài các loài động vật kể trên, ở Vườn quốc gia Tràm Chim còn có rất nhiều loài cá, tiêu biểu như: cá lóc, cá rô, cá chép, cá trê, ... Sự đa dạng và phong phú về các loài động thực vật kể trên là cơ sở quan trọng để Vườn quốc gia có thể xây dựng các sản phẩm du lịch phục vụ nhu cầu tham quan, nghiên cứu và vui chơi giải trí cho du khách.

Hàng năm Vườn quốc gia Tràm Chim và địa bàn vùng đệm có mùa nước nổi kéo dài khoảng 4 tháng (tháng 7 đến tháng 10 âm lịch). Mùa nước nổi là yếu tố dẫn đến việc hình thành cách sống và sinh hoạt của người dân trên các căn nhà sàn. Mùa nước nổi còn là thời điểm người dân địa phương mưu sinh bằng các hình thức: đặt lợp, đặt lờ, giăng câu, thả lưới để bắt thủy sản và khai thác lúa ma, bông diên điển, ... Đến Vườn quốc gia Tràm Chim vào mùa nước nổi để tham quan, tìm hiểu cảnh lao động và sinh hoạt của người dân thật sự rất thú vị và đầy ý nghĩa. Mùa nước nổi còn là thời điểm sản vật trong vùng đa dạng và phong phú. Khai thác các sản vật ở vùng đệm vào mùa nước nổi để phục vụ nhu cầu ẩm thực của du khách thiết nghĩ cũng là động lực để du khách đến Vườn quốc gia Tràm Chim ngày càng nhiều hơn.

Theo kết quả điều tra xã hội học đối với 90 du khách: 34,6% du khách cho rằng Vườn quốc gia Tràm Chim hấp dẫn họ bởi có cảnh quan đẹp, môi trường hoang sơ; 30,9% trả lời do có hệ sinh thái đất ngập nước điển hình vùng Đồng Tháp Mười; 30,0% du khách trả lời do có Sếu đầu đỏ; 17,3% trả lời là nơi thích hợp cho câu cá giải trí; và 14,8% trả lời do có đời sống của người dân vùng đất ngập nước.

Hệ thống giao thông đường bộ đến Vườn quốc gia Tràm Chim khá thuận lợi theo quốc lộ 30, tỉnh lộ 855, 844 và 843. Hệ thống cung cấp điện, nước; hệ thống thông tin liên lạc trên địa bàn huyện Tam Nông nói chung, vùng đệm Vườn quốc gia nói riêng khá hoàn chỉnh. Đây là những điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia.

Trên cơ sở kết hợp giữa các yếu tố hấp dẫn và điều kiện phát triển như trên đã và đang tạo nên những lợi thế trong phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Tràm Chim so với các vườn quốc gia khác ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trong tương lai, việc khai thác các yếu tố tự nhiên, văn hóa và xã hội để phục vụ phát triển du lịch theo hướng du lịch sinh thái đích thực sẽ mang lại lợi ích rất lớn cho Tràm Chim không những về mặt bảo tồn môi trường tài nguyên mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho cư dân vùng đệm.

4.2 Hiện trạng phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Tràm Chim

Chỉ sau một năm kể từ khi được công nhận là Vườn quốc gia, Ban quản lý Vườn quốc gia đã tổ chức đón khách du lịch đến tham quan, nghiên cứu. Tổng lượng khách tăng khá nhanh trong thời gian qua và đạt tốc độ tăng bình quân 14%/năm (2005 - 2009). Trong tổng lượng khách du lịch đến Tràm Chim, khách nội địa luôn chiếm tỷ trọng cao và tăng trung bình là 15,0%/năm. Trong khi đó, khách quốc tế có phần khiêm tốn hơn và có tốc độ tăng trưởng 0,9%/năm (Bảng 1).

Bảng 1: Số lượng khách du lịch đến Vườn quốc gia Tràm Chim thời gian 2005 - 2009

Đơn vị: Lượt khách

	2005	2006	2007	2008	2009	Tốc độ tăng trung bình (%/năm)
Khách quốc tế	207	126	217	225	150	0,9
Khách nội địa	3.362	4.097	5.217	5.204	5.778	15,0
Tổng số	3.569	4.223	5.434	5.429	5.928	14,0

Nguồn: Theo số liệu của Trung tâm du lịch sinh thái và giáo dục môi trường Vườn quốc gia Tràm Chim, 2010

Khách du lịch quốc tế đến Vườn quốc gia Tràm Chim chủ yếu là tham quan, nghiên cứu. Trong khi đó, khách du lịch nội địa đến Tràm Chim với nhiều mục đích hơn: 59,3% tham quan; 23,5% học tập, nghiên cứu; 22,2% câu cá giải trí. Thời gian du khách lưu lại ở Vườn quốc gia: 50,6% dưới 1 ngày; 28,4% từ 1 đến 2 ngày; 21,1% từ 2 đến 3 ngày; không có du khách nào trả lời đã ở lại trên 3 ngày. Nơi lưu trú của du khách: 42,0% ở nhà nghỉ của Vườn quốc gia; 32,3% ở nhà nghỉ gần Vườn quốc gia; 13,0% ở nhà dân và 3,2% ở lều trại. Điều kiện ăn uống của du khách: 51,6% do bộ phận dịch vụ ở Vườn quốc gia cung cấp; 32,3% khách tự mang theo thức ăn; 22,6% khách ăn ở nhà hàng, quán ăn gần Vườn quốc gia; 9,7% khách ăn ở nhà dân.

Trong những năm 2004 - 2008, doanh thu từ du lịch ở Vườn quốc gia Tràm Chim có sự tăng trưởng đáng kể (37,6%) mặc dù tổng doanh thu còn khá khiêm tốn (chưa có năm nào tổng doanh thu du lịch ở Vườn quốc gia đạt được con số 400.000.000 đồng). Dựa vào bảng 2 cho thấy, trong cơ cấu doanh thu du lịch của Vườn quốc gia Tràm Chim bao gồm 04 loại cơ bản: dịch vụ lưu trú, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ câu cá và dịch vụ khác (phí hướng dẫn, bán hàng lưu niệm, phí tham quan). Trong đó, dịch vụ câu cá chiếm tỷ trọng lớn nhất (45,5%), đến dịch vụ vận chuyển (33,0%), dịch vụ lưu trú (16,5%) và thấp nhất là dịch vụ khác (5,0%). Tuy nhiên, câu cá chưa phải là sản phẩm du lịch sinh thái đích thực và phần lớn khách câu cá với mục đích thương mại hơn là giải trí.

Bảng 2: Doanh thu du lịch ở Vườn quốc gia Tràm Chim thời gian 2004 - 2008

Đơn vị: 1.000 VNĐ

	2004	2005	2006	2007	2008	Tốc độ tăng trung bình (%/năm)
Lưu trú	12.060	34.165	59.915	57.615	52.350	61,4
Vận chuyển	39.850	48.370	101.450	98.100	145.000	43,9
Câu cá	67.535	52.679	155.100	156.050	164.000	44,5
Khác	18.725	8.266	16.291	5.315	17.430	50,4
Tổng	138.170	143.480	332.756	317.080	378.780	37,6

Nguồn: Theo số liệu của Trung tâm dịch vụ du lịch sinh thái và giáo dục môi trường Vườn quốc gia Tràm Chim, 2010

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch ở Vườn quốc gia Tràm Chim có thể chia thành hai nhóm. Nhóm cơ sở vật chất kỹ thuật do sự quản lý của Vườn quốc gia: nhà nghỉ có tất cả 07 phòng, sức chứa khoảng 21 người/đêm; 01 nhà ăn có thể phục vụ được cùng lúc khoảng 100 khách; 03 chiếc tắc rắng có thể chuyên chở từ 27 đến 36 người/lượt; 01 Trung tâm du khách có thể tiếp nhận cùng lúc khoảng 30 - 40 người; 01 sân tennis, 06 đài quan sát, 01 nhà nghỉ chân giữa rừng. Nhóm cơ sở vật chất kỹ thuật của người dân ở các xã và thị trấn vùng đệm Vườn quốc gia có khoảng 09 nhà nghỉ có khả năng đón tiếp 180 lượt khách/đêm. Với cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch như vậy chưa đảm bảo được nhu cầu du lịch của du khách vào những ngày cao điểm.

Năm 2010, đội ngũ cán bộ, nhân viên trong Ban du lịch của Vườn quốc gia có tất cả 11 thành viên. Trình độ học vấn phân hóa đa dạng: ở trình độ phổ thông chiếm 36,4%, trình độ trung cấp chiếm 18,2%, trình độ cao đẳng chiếm 18,1% và trình độ đại học chiếm 27,3%. Qua đó cho thấy trình độ học vấn của cán bộ, nhân viên trong Ban du lịch của Vườn quốc gia còn thấp. Điều này được thể hiện ở chỗ có trên 50% số người ở trình độ trung cấp trở xuống. Cho nên không thể nói rằng chất lượng lao động của đội ngũ cán bộ, nhân viên trong Ban du lịch của Vườn quốc gia là cao. Bên cạnh đó, còn thiếu cả về mặt số lượng.

Ban du lịch Vườn quốc gia đã xây dựng và đưa vào khai thác phục vụ du khách một số tuyến du lịch trong phân khu A1 của Vườn quốc gia. Tất cả các tuyến du lịch đều có cảnh quan gần giống như nhau. Khi tham quan bất kỳ tuyến nào du khách cũng đều có dịp thấy được rừng tràm, năn, cỏ ống, cỏ mồm, lúa ma, bèo hoa dâu; các loài động vật như cò trắng, cò ma, trich, cúm nùm, cồng cộc, le le, Khi tham quan, du khách buộc phải ngồi trên tắc rắng chạy dọc theo các con kênh len lỏi trong Vườn quốc gia sau đó lên nhà nghỉ chân giữa rừng hoặc chòi quan sát để ngắm cảnh, chụp ảnh, câu cá, ăn uống, vệ sinh. Khi các hoạt động hoàn tất du khách lại tiếp tục xuống tắc rắng để tham quan đoạn đường còn lại và trở về nơi xuất phát ban đầu. Đây là một trong những nguyên nhân khiến du khách ít quay lại Tràm Chim trong những lần tiếp theo vì sản phẩm du lịch chưa đa dạng, hấp dẫn.

Để thực hiện mục tiêu bảo tồn tài nguyên Vườn quốc gia, trong những năm qua Ban du lịch đã tiến hành các công việc: trình chiếu một đĩa video trong khoảng thời gian 30 phút giới thiệu về Vườn quốc gia ở Trung tâm du khách; phát tờ rơi

giới thiệu về đa dạng sinh học của Vườn quốc gia kèm những lời nhắn gửi đến du khách nhằm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; ngay cửa Trung tâm du khách còn có bảng nội quy tham quan; mở các lớp để giáo dục môi trường cho người dân địa phương ở vùng đệm. Đây là các hoạt động có tác dụng rất lớn trong việc bảo vệ tài nguyên, môi trường ở Vườn quốc gia trong thời gian qua. Tuy nhiên, phương tiện truyền tải nội dung giáo dục môi trường còn ít và chưa gây được sự chú ý đối với nhiều du khách, công tác thuyết minh của hướng dẫn viên còn yếu và mang tính hình thức.

Hiện tại, hoạt động du lịch ở Vườn quốc gia chưa hề có một sự đóng góp nào về mặt tài chính để hỗ trợ cho công tác bảo tồn của Vườn quốc gia. Một trong những nguyên nhân quan trọng là doanh thu du lịch hàng năm còn quá khiêm tốn.

Việc tạo điều kiện cho người dân địa phương được tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch ở Vườn quốc gia và mang lại lợi ích cho họ trong những năm qua cũng chưa thấy. Theo kết quả điều tra người dân địa phương cho thấy 100% số người được hỏi đều cho rằng họ chưa được hưởng lợi gì (xét ở góc độ trực tiếp) từ du lịch ở Vườn quốc gia mang lại. Trong khi đó, người dân địa phương có nhu cầu rất lớn trong việc tham gia hoạt động du lịch (Bảng 3).

Bảng 3: Những hoạt động du lịch mà người dân địa phương muốn tham gia ở Vườn quốc gia Tràm Chim

Stt	Hoạt động du lịch người dân địa phương muốn tham gia	Tỷ lệ (%)
1	Cung cấp thức ăn, đồ uống cho du khách	29,2
2	Sản xuất và bán hàng lưu niệm cho khách	10,8
3	Hướng dẫn khách tham quan	26,7
4	Cung cấp chỗ ở cho du khách	13,3
5	Chèo xuồng đưa khách đi tham quan trong Vườn quốc gia	29,2

Nguồn: Tác giả điều tra mẫu người dân địa phương, 2010

Qua kết quả điều tra nông hộ, cho thấy họ có nhiều nguyện vọng khi được tham gia vào hoạt động du lịch (Bảng 4).

Bảng 4: Nguyện vọng của người dân địa phương khi được tham gia vào hoạt động du lịch

Stt	Nguyện vọng của người dân địa phương	Tỷ lệ (%)
1	Được vay vốn	40,8
2	Được đào tạo, bồi dưỡng những kỹ năng về du lịch	35,0
3	Biết được lợi ích và trách nhiệm đối với du lịch	12,5
4	Không có yêu cầu gì	6,7

Nguồn: Tác giả điều tra mẫu người dân địa phương, 2010

Thông qua hiện trạng phát triển du lịch ở Vườn quốc gia Tràm Chim cho thấy: khách du lịch đến Vườn quốc gia Tràm Chim thời gian qua còn quá khiêm tốn chính điều này đã ảnh hưởng đến doanh thu du lịch và cả việc làm cho người dân địa phương và hỗ trợ tài chính cho công tác bảo tồn tài nguyên ở Vườn quốc gia. Các hoạt động giáo dục, diễn giải về môi trường đã có nhưng chưa thật sự làm tốt.

4.3 Định hướng và giải pháp đề xuất phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia

4.3.1 Những điểm mạnh - điểm yếu - cơ hội và thách thức trong phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Tràm Chim

Những điểm mạnh: Vườn quốc gia Tràm Chim còn lưu giữ được hệ sinh thái đất ngập nước tiêu biểu cho vùng Đồng Tháp Mười cổ xưa; từ khi các nhà khoa học khẳng định Tràm Chim là nơi cư trú của loài Sếu đầu đỏ, Tràm Chim từ đó tạo lập được hình ảnh của mình không chỉ trong phạm vi quốc gia mà còn cả trên thế giới.

Những điểm yếu: Đội ngũ cán bộ, nhân viên trong Ban du lịch của Vườn quốc gia còn hạn chế về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ; cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch còn thiếu, đặc biệt là cơ sở lưu trú, phương tiện vận chuyển tham quan và các dịch vụ hỗ trợ; sản phẩm du lịch gần như giống nhau giữa các tuyến; hoạt động du lịch ở Vườn quốc gia Tràm Chim chịu ảnh hưởng của tính mùa vụ rất rõ rệt.

Những cơ hội: Cầu du lịch quốc tế và nội địa ngày một tăng; Vườn quốc gia Tràm Chim được sự quan tâm hỗ trợ đặc biệt của nhiều tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ.

Những thách thức: Tình trạng xâm nhập trái phép của người dân địa phương và cả gia súc vào Vườn tuy không công khai nhưng cứ diễn ra từng ngày; tình trạng tranh chấp đất đai giữa người dân địa phương và Vườn quốc gia vẫn còn xảy ra; tình trạng cháy rừng có thể xảy ra bất cứ lúc nào vào những tháng mùa khô; nạn xâm hại của cây mai dương ngày một gia tăng.

4.3.2 Những định hướng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Tràm Chim

Các định hướng cụ thể cho việc phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Tràm Chim được xác định trên cơ sở phân tích tiềm năng, hiện trạng, điểm mạnh - điểm yếu - cơ hội và thách thức trong phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia; trên cơ sở định hướng phát triển tổng thể du lịch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2001 - 2010 đã được Ủy ban Nhân dân Tỉnh phê duyệt:

Định hướng sản phẩm du lịch và thị trường khách: Dựa trên những đặc điểm, sở thích của các thị trường khách du lịch và khả năng phát triển sản phẩm du lịch của Vườn quốc gia Tràm Chim, định hướng phát triển sản phẩm tương ứng cho từng thị trường chính như sau: Thị trường Mỹ, Canada, Tây Âu, Úc, New Zealand, Nhật Bản quan tâm nhiều đến những sản phẩm du lịch sinh thái đích thực; thị trường khách Trung Quốc, Đông Nam Á rất quan tâm đến sản phẩm du lịch tự nhiên; thị trường khách nội địa quan tâm nhiều hơn đến các sản phẩm du lịch có tính tham quan hơn là tìm hiểu, nghiên cứu.

Định hướng phát triển các tuyến tham quan: Tại khu A1, ngoài việc tiếp tục khai thác các tuyến du lịch đường thủy sẽ hình thành thêm 01 tuyến du lịch đường bộ theo đề bao của Vườn quốc gia với phương tiện tham quan của cá nhân hoặc của Trung tâm du lịch. Tại khu A2, sẽ xây dựng thêm một số tuyến du lịch: Tuyến Trung tâm du lịch - Trạm A3 - Trạm C6 - Trung tâm du lịch, sức chứa du lịch cho tuyến này 96 khách/ngày. Tuyến Trung tâm du lịch - Trạm A3 - Kênh Phú Đức II - Trạm Quyết Thắng - Kênh Cà Dâm - Trung tâm du lịch, sức chứa du lịch của

tuyến này là 66 khách/ngày. Ngoài các tuyến du lịch bằng đường thủy, khu A2 còn có tuyến du lịch đường bộ tham quan bằng phương tiện xe đạp địa hình chạy trên đường đê bao quanh.

Định hướng phát triển cơ sở hạ tầng du lịch: Để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Tràm Chim trong thời gian tới một số định hướng phát triển hạ tầng bao gồm: hoàn thiện bãi đỗ xe ở gần Vườn trên phần đất dành cho phân khu hành chính và dịch vụ; tiếp tục xây dựng thêm 02 bến thuyền phục vụ tham quan du lịch (01 bến thuyền ở khu A1 và 01 bến thuyền ở khu A2); hệ thống cung cấp điện, nước; hệ thống thu gom và xử lý chất thải tại khu lưu trú dự kiến sẽ xây dựng trong thời gian tới.

Định hướng xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch: Sử dụng một phần mặt bằng hiện có tại bến đỗ xe của Vườn quốc gia để xây dựng một số công trình dịch vụ (ăn uống, mua sắm hàng lưu niệm) nhằm đáp ứng nhu cầu ăn uống, mua sắm của du khách. Trang bị thêm các phương tiện phục vụ tham quan du lịch, đặc biệt là xuồng ba lá, máy móc, xe đạp địa hình và các thiết bị ngắm nhìn.

Định hướng giáo dục về môi trường: Phát triển Trung tâm du khách thành một trung tâm giáo dục môi trường nhằm cung cấp thông tin một cách đầy đủ về Vườn quốc gia và có lồng ghép những nội dung có trách nhiệm hơn đối với vấn đề môi trường; nâng cao hiểu biết về đa dạng sinh học và kiến thức về môi trường cho đội ngũ hướng dẫn viên; xây dựng thêm các tài liệu giới thiệu về đa dạng sinh học và các quy định về bảo vệ môi trường ở Vườn quốc gia; tiếp tục mở các lớp tuyên truyền về việc cần phải bảo tồn đa dạng sinh học ở Vườn quốc gia và công tác phòng chống cháy rừng cho người dân địa phương các xã, thị trấn vùng đệm.

Định hướng khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch:

Theo số liệu cung cấp của Ủy ban Nhân dân ở 05 xã và 01 thị trấn vùng đệm Vườn quốc gia, số hộ nghèo và cận nghèo ở đây còn chiếm tỷ lệ khá lớn. Năm 2009, toàn địa bàn có 441 hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 3,6%) và 1.532 hộ cận nghèo (chiếm tỷ lệ 12,6%) trong tổng số 12.117 hộ. Do đời sống khó khăn nên người dân xâm nhập trái phép vào Vườn để bắt cá, bắt ong, và thậm chí còn thả trâu, bò vào đê cho ăn. Những việc làm này ảnh hưởng rất lớn đến việc bảo tồn đa dạng sinh học ở Vườn quốc gia nói chung và tài nguyên du lịch sinh thái nói riêng. Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội và mức độ phát triển của cộng đồng ở các xã, thị trấn vùng đệm; căn cứ vào nhu cầu tham gia của cộng đồng vào phát triển du lịch ở bảng 3, các hình thức mà cộng đồng có thể tham gia trong việc phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Tràm Chim bao gồm: bơi xuồng chở khách tham quan; lái tắc ráng đưa khách tham quan; cung cấp dịch vụ ăn uống cho du khách với các món ăn đặc sản địa phương; sản xuất và bán hàng lưu niệm với các mặt hàng truyền thống (giỏ sách, thảm bằng bèo tây); làm hướng dẫn viên hướng dẫn khách tham quan; cung cấp dịch vụ lưu trú và vui chơi giải trí cho du khách; sản xuất và cung cấp thực phẩm tại chỗ cho du khách.

Các kiến nghị và giải pháp nhằm vào việc khắc phục những tồn tại, vướng mắc trong quá trình hoạt động du lịch ở Vườn quốc gia thời gian qua, đồng thời hướng

hoạt động du lịch hiện còn nhiều bất cập sang hoạt động du lịch sinh thái. Các kiến nghị và giải pháp cụ thể:

Cải thiện cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với du lịch sinh thái: Cần nâng cấp để hoàn thiện tuyến đường đê bao quanh khu A1; nâng cấp đường đê bao ở khu A2 để tiện cho việc đi lại cả mùa khô lẫn mùa mưa cho du khách. Xây dựng các nơi ăn uống, mua sắm, lưu trú, giải trí ở khu C của Vườn quốc gia nhằm giảm sức ép lên các khu bảo vệ; bến thuyền ở Trung tâm du lịch cần được xây dựng lại để tiện cho du khách xuống thuyền đi tham quan; nhà nghỉ chân giữa rừng ở khu A1 nên lợp bằng vật liệu mát mẻ hơn nhưng phù hợp với cảnh quan sinh thái.

Tăng cường giáo dục môi trường trong du lịch sinh thái: Thiết kế và phổ biến các tờ gấp, tờ rơi phù hợp; tăng cường các phương tiện truyền tin, giáo dục môi trường trên tuyến tham quan; tăng cường hoạt động của Trung tâm đón khách; các hoạt động giáo dục môi trường cho người dân địa phương cần tiếp tục thực hiện ở các năm tiếp theo.

Giải pháp về quản lý: Cần quản lý hoạt động du lịch ở Vườn quốc gia theo đúng quy hoạch. Bên cạnh đó, cần ban hành các thủ tục hành chính, các nội quy hướng dẫn cũng như quy định về hoạt động du lịch. Có thể quản lý hoạt động du lịch bằng cách ưu tiên cho những đoàn khách có số lượng vừa phải và có đăng ký trước (nhằm điều tiết lượng khách); liên kết với các điểm du lịch khác trong tỉnh hình thành tour chọn gói (khắc phục tính mùa vụ du lịch).

Giải pháp về cơ chế chính sách: Nên miễn giảm thuế đối với các thành phần tham gia cung ứng các dịch vụ du lịch trong một số năm đầu; tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế trong và ngoài nước được trực tiếp hoặc cùng hợp tác khai thác, đầu tư, kinh doanh du lịch; cần đơn giản hóa các thủ tục hành chính để thu hút các nhà đầu tư; khuyến khích các thành phần tham gia kinh doanh du lịch trên địa bàn hỗ trợ nguồn tài chính phục vụ cho công tác bảo tồn.

Giải pháp về khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch: Nhìn chung, phần lớn người dân ở vùng đệm Vườn quốc gia còn nghèo, trình độ dân trí chưa cao. Vì vậy, họ rất cần sự giúp đỡ về nhiều mặt khi được tham gia vào hoạt động du lịch. Theo bảng 4, để người dân có thể tham gia vào hoạt động du lịch sinh thái một cách có hiệu quả nhất thiết phải: hỗ trợ vốn ban đầu để cộng đồng có thể tạo ra được sản phẩm và cung cấp dịch vụ cho khách du lịch nếu họ có nhu cầu; đào tạo, bồi dưỡng nhằm góp phần nâng cao sự hiểu biết của cộng đồng về lợi ích và trách nhiệm từ phía cộng đồng đối với hoạt động du lịch; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cộng đồng về hướng dẫn, giao tiếp, phục vụ,...

Giải pháp về đào tạo: Cần mở các lớp tập huấn ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ và nhân viên trong Ban du lịch của Vườn quốc gia các vấn đề về du lịch nói chung và du lịch sinh thái nói riêng; tổ chức nhiều chuyến đi thực tế cho cán bộ và nhân viên trong Ban du lịch của Vườn quốc gia đến các điểm du lịch sinh thái điển hình trong nước để có cơ hội tiếp xúc, trao đổi và có thể học hỏi kinh nghiệm làm du lịch; cử một số cán bộ và nhân viên có đủ năng lực đi học tập nâng cao trình độ về du lịch ở trong và ngoài nước, đặc biệt ở các nước có kinh nghiệm về du lịch sinh thái như Mỹ, Australia, New Zealand,...; nên nhận và đào tạo thêm cho cán bộ

hướng dẫn là người địa phương; chú ý đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, nhân viên trong Ban du lịch Vườn quốc gia để tiện lợi trong việc đón tiếp, phục vụ du khách quốc tế và có thể dễ dàng khi ra nước ngoài học tập khi có điều kiện.

Giải pháp về tiếp thị: Tăng cường phát hành các ấn phẩm, sách hướng dẫn du lịch, tờ rơi giới thiệu về Vườn quốc gia nhằm phổ biến rộng rãi đến nhiều đối tượng khác nhau cả trong và ngoài nước; sử dụng nhiều phương tiện thông tin và truyền thông như mạng Internet, truyền hình,... để giới thiệu về hình ảnh Vườn quốc gia đến công chúng một cách rộng rãi; kết hợp với nhiều điểm du lịch khác ở tỉnh Đồng Tháp như: Khu di tích lịch sử mộ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, Khu di tích lịch sử văn hóa Gò Tháp, Khu di tích Xẻo Quýt, Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng, ... trong việc quảng bá du lịch Tràm Chim; cần phát phiếu thăm dò để lấy ý kiến của du khách trong một số chuyến tham quan ở Vườn quốc gia nhằm đánh giá những mặt mạnh, yếu, được và chưa được để có hướng tiếp thị cũng như điều chỉnh kịp thời trong quá trình vận hành du lịch.

Giải pháp về hợp tác đầu tư: Tăng cường hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế về nghiên cứu, đào tạo, trao đổi kinh nghiệm trong quy hoạch, quản lý và vận hành du lịch sinh thái; tiếp tục hợp tác với các tổ chức quốc tế: Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới, Quỹ Quốc tế bảo vệ Tài nguyên thiên nhiên, Hội Sếu Quốc tế,...; hợp tác và kêu gọi sự hỗ trợ của các ngành, các chuyên gia trong việc lập các dự án nghiên cứu, quy hoạch phát triển du lịch sinh thái; kêu gọi nguồn vốn đầu tư từ Chính phủ, các doanh nghiệp, cá nhân để xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch; hợp tác với các trường đại học trên thế giới, các trường đại học Việt Nam trong việc nghiên cứu và diệt trừ cây mai dương nhằm hạn chế sự ảnh hưởng của nó đến đa dạng sinh học ở Vườn quốc gia; kết hợp với các nhà khoa học, các chuyên gia về bảo vệ hệ sinh thái đất ngập nước để nghiên cứu tìm ra biện pháp điều tiết lượng nước theo mùa cho phù hợp, đồng thời có được giải pháp hiệu quả trong việc phòng chống “giặc lửa” vào mùa khô.

5 KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp có thể rút ra một số kết luận như sau:

Tràm Chim là một trong những Vườn quốc gia có nhiều lợi thế để phát triển du lịch sinh thái. Vì nơi đây còn lưu giữ được gần như nguyên vẹn hệ sinh thái đất ngập nước của vùng Đồng Tháp Mười cổ xưa nói riêng và vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung. Ngoài ra, những cư dân vùng đệm Vườn quốc gia còn có những nét sinh hoạt, văn hóa mang đậm sắc thái văn hóa của cư dân vùng lũ mà chỉ có vùng Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên mới có được.

Trong những năm qua, Ban quản lý đã tiến hành phát triển du lịch sinh thái trong phạm vi Vườn quốc gia nhằm mục đích bảo tồn nguồn tài nguyên quý giá của vùng. Từ khi có hoạt động kinh doanh du lịch, nhiều đoàn khách đã đến đây để tham quan, nghiên cứu, học tập. Nhờ vậy Vườn quốc gia có thêm thu nhập. Tuy nhiên, số lượng khách và doanh thu du lịch hàng năm còn khiêm tốn nên hiện tại Ban quản lý chưa tạo điều kiện để người dân địa phương được tham gia vào hoạt

động du lịch ở Vườn quốc gia và cũng chưa mang lại lợi ích gì cho họ xét ở góc độ trực tiếp từ du lịch. Mặt khác, việc đóng góp kinh phí cho công tác bảo tồn ở Vườn quốc gia thông qua nguồn thu du lịch hiện vẫn chưa có. Vì vậy, nguồn tài chính phục vụ cho công tác bảo tồn ở Vườn quốc gia vẫn chủ yếu từ phía Nhà nước và sự hỗ trợ của một số tổ chức phi chính phủ trên thế giới. Trong tương lai, cần đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia để cung cấp nguồn tài chính phục vụ cho công tác bảo tồn và mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương.

Các hoạt động liên quan đến giáo dục môi trường cho du khách và người dân địa phương ở Vườn quốc gia trong những năm qua đã được thực hiện thông qua Trung tâm du khách và những nhân viên trong Ban du lịch. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại cần phải được khắc phục nhằm phát huy tối đa vai trò của giáo dục môi trường trong việc hình thành thái độ, trách nhiệm của du khách và dân cư địa phương đối với tài nguyên và môi trường du lịch.

Du lịch ở vườn quốc gia Tràm Chim là du lịch thiên nhiên mang màu sắc du lịch sinh thái chứ chưa phải là du lịch sinh thái đích thực. Đây là điểm chung cho tất cả các vườn quốc gia ở Việt Nam trong thời điểm hiện nay. Do đó, Ban quản lý và điều hành du lịch ở Vườn quốc gia Tràm Chim cần nghiên cứu kỹ cơ sở lý luận và thực tiễn về du lịch sinh thái trên thế giới cũng như ở Việt Nam để vận dụng vào phát triển du lịch ở Tràm Chim theo hướng du lịch sinh thái đích thực sẽ mang lại rất nhiều lợi ích cho công tác bảo tồn tài nguyên và vì sự phát triển của cộng đồng địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Annalisa Koeman (1998). Du lịch sinh thái trên cơ sở phát triển du lịch bền vững. Tuyển tập báo cáo Hội thảo về Du lịch sinh thái với phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam, Hà Nội, tr. 39 - 70.
- Buckley. R (2003). Case studies in Ecotourism. CABI Publishing.
- Buckley. R (2004). Environmental Impacts of Ecotourism. CABI Publishing.
- Buckley. R (2009). Ecotourism: Principles and Practices. CABI Publishing.
- Kreg Lindberg, Donald E. Hawkins (1999). Du lịch sinh thái - Hướng dẫn cho các nhà lập kế hoạch và quản lý. Cục Môi trường xuất bản.
- Lê Huy Bá (Chủ biên), Thái Lê Nguyên (2006). Du lịch sinh thái. Nxb Khoa học và Kỹ thuật.
- Phạm Trung Lương (Chủ biên), Hoàng Hoa Quân, Nguyễn Ngọc Khánh, Nguyễn Văn Lan, Đỗ Quốc Thông (2002). Du lịch sinh thái - Những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam. Nxb Giáo dục.
- Phạm Trung Lương, Hoàng Hoa Quân, Hoàng Đạo Bảo Cầm (2006). Báo cáo định hướng phát triển du lịch sinh thái góp phần bảo tồn đa dạng sinh học ở vườn quốc gia Tràm Chim và khu bảo tồn Láng Sen. Viện Môi trường và Phát triển bền vững, Hà Nội.
- IUCN tại Việt Nam (2008). Hướng dẫn quản lý khu bảo tồn thiên nhiên (Một số kinh nghiệm và bài học quốc tế). Cơ quan xuất bản IUCN Việt Nam, Hà Nội.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Dự án đầu tư phát triển vườn quốc gia Tràm Chim huyện Tam Nông tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 1999 - 2003.
- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp. Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2001 - 2010 và định hướng đến năm 2020.